

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 04-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H; sinh năm 1987 tại H-Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố X, phường P, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ngọc Đ; có vợ tên Lê Thị Bích N, có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 154, ngày 16/9/2017 của Công an thị xã H; Bị tạm giữ ngày 17/01/2018, bị tạm giam ngày 23/01/2018. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1948; nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp R, xã Y, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TXHT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Thanh H về hành vi vận chuyển hàng cấm như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/01/2018, H được một người lạ mặt tên C gọi điện thoại và kêu H chuẩn bị một xe cây đem đi để ở khu vực Tỉnh lộ 28, thuộc ấp B, xã M, thị xã H rồi đợi đến khoảng 16 giờ cùng ngày đến kéo xe cây có để sẵn hàng hóa về hướng huyện G sẽ có người nhận và được trả tiền công 150.000 đồng thì H đồng ý và làm theo hướng dẫn của C. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy biển số 68S7-5639 đến nơi để xe cây và kiểm tra các thùng giấy cacton đều có chứa thuốc lá ngoại nhập lậu. Sau đó, H điều khiển xe máy kéo xe cây chở các thùng thuốc lá về hướng huyện G. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ N1 thuộc ấp N, xã Y, thị xã H thì bị lực lượng Công an thị xã H kiểm tra phát hiện trên xe vận chuyển 5.000 (năm nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó: 3.000 (ba nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; 2.000 (hai nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET nên lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với người đàn ông tên C thuê H vận chuyển 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, qua điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H tách một phần hồ sơ tiếp tục thẩm tra, xác minh xử lý sau.

Vật chứng trong vụ án:

1/ 01(Một) xe máy nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, biển số kiểm soát 68S7-5639, số máy: FMH010815, số khung: CH0022T 025080 (đã qua sử dụng);

2/ 01 (Một) xe kéo bằng gỗ, có 02 bánh, kích thước xe dài 3,1m, rộng 0,84m, cao 0,75m (đã qua sử dụng);

3/ 3.000 (Ba nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO;

4/ 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET;

5/ 14 (Mười bốn) thùng giấy cacton các loại.

Tất cả các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 5.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero và Jet, 14 thùng giấy cacton các loại; Tịch thu hóa giá chiếc xe kéo bằng gỗ để sung vào ngân sách Nhà nước; Trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, biển số kiểm soát 68S7-5639 cho bà S là người quản lý hợp pháp.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Bà Trần Thị S yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68S7-5639. Chị Lê Thị Bích N không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với chiếc xe kéo bằng gỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/01/2018 tại đoạn đường Quốc lộ N1, thuộc ấp N, xã Y, thị xã H, Nguyễn Thanh H đang vận chuyển 5.000 (năm nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó có 3.000 (ba nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 2.000 (hai nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET thì bị lực lượng Công an thị xã H phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cụ thể: “...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng 300 kilôgam trở lên hoặc 300 lít trở lên; b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên; ...”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước đối với thuốc lá điều nhập lậu, là loại hàng cấm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Theo lời khai nhận của bị cáo thì đây không phải là lần đầu tiên bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe để lao động chân chính kiếm tiền nuôi sống bản thân và lo cho gia đình. Nhưng chỉ vì ham lợi nhuận, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà bị cáo bất chấp để vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm với số lượng 5.000 bao thuốc lá điều

nhập lậu, khung hình phạt quy định từ 05 năm đến 10 năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo chưa từng có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng đến nay chưa được xóa. Vì vậy, bị cáo không được xem là có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Cần tịch thu tiêu hủy 5.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (trong đó có 3.000 bao hiệu Hero và 2.000 bao hiệu Jet), 14 thùng giấy cacton các loại; Tịch thu hóa giá chiếc xe kéo bằng gỗ để sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, biển số kiểm soát 68S7-5639 do bà S cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, bà S không biết bị cáo dùng chiếc xe để vận chuyển hàng cấm nên cần trao trả cho bà S là người quản lý hợp pháp chiếc xe.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 3.000 (Ba nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET; 14 (Mười bốn) thùng giấy cacton các loại.

- Tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (Một) xe kéo bằng gỗ, có 02 bánh, kích thước xe dài 3,1m, rộng 0,84m, cao 0,75m (đã qua sử dụng).

- Trao trả cho bà Trần Thị S: 01(Một) xe máy nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, biển số kiểm soát 68S7-5639, số máy: FMH010815, số khung: CH0022T 025080 (đã qua sử dụng).

Tất cả các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng

số 08/QĐ-VKSHT ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2018.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. H;
- Chi cục THADDs Tx. H;
- Công an Tx. H;
- UBND P. P, HT-KG;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

Tạ Chí Dũng